TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số:244/2025/HS-PT
Ngày 02 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thảo.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Điền;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 326/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Vũ Văn S phạm tội "Giết người", do có có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Vũ Văn S, sinh ngày 24/4/1983 tại Hải Phòng; nơi ĐKHKTT: thôn AĐ, xã AH, huyện VB, Hải Phòng; nơi ở hiện nay: thôn KT, xã HN, huyện VB, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị N; có vợ là Vũ Thị L và 03 con (lớn sinh năm 2018 nhỏ sinh năm 2021), tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ 01/02/2024 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Hoàng Thị Hg, thuộc Văn phòng Luật sưu Tâm Nhân và cộng sự - Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt;

Bị hại: Anh Nguyễn Thành L1, sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn LĐ 1, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng (đã chết);

Đại diện bị hại không kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1976 và bà Ngô Thị H1, sinh năm 1976; cùng nơi cư trú: Thôn LĐ 1, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 13/10/2023, anh Vũ Văn Đ1 rủ anh Nguyễn Hữu Qu đến nhà anh Đ1 uống rượu. Anh Qu đồng ý và rủ thêm anh Nguyễn Thành L1 đi cùng. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc anh Đ1, Qu, L1 ngồi chơi ở phòng khách tầng 1 nhà anh Đ1 đã gây ồn ào nên mẹ của anh Đ1 là bà Phạm Thị N, sinh năm 1955 đã gọi điện thoại cho con trai là Vũ Văn S (S là anh trai của anh Đ1) nói có người chơi ma tuý, đập phá đồ đạc và bảo S đến nhà giải quyết.

Khoảng 05 giờ 20 phút cùng ngày, S mặc quần soóc trắng, áo ba lỗ màu xám, đầu đội mũ lưỡi chai, cầm theo thanh kim loại dạng tuýp S màu, dài khoảng 50 cm đến 70 cm đi cùng 01 nam giới (chưa rõ căn cước, lý lịch) đến nhà bà N. S và nam giới đi cùng thấy anh Qu và anh L1 đang ở phòng khách tầng 01 của nhà bà N thì S chửi bới và dùng tuýp vụt về phía người anh L1 còn nam thanh niên đi cùng S đuổi anh Qu chạy về phía chân cầu Nghìn thì dừng lại nên anh Qu đi về. S cầm tuýp kim loại đuổi anh L1 chạy từ nhà anh Đ1 ra đường Quốc lộ 10. Bị S đuổi đánh, anh L1 chạy qua đường Quốc lộ 10 và nhảy qua dải phân cách cứng tại Km 58 Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã AH, huyện VB, Hải Phòng (vị trí trước khu vực cửa nhà bà N) thì S cầm tuýp sắt tay phải nhảy qua dải phân cách đuổi theo khiến anh L1 hoảng sợ chạy ngã vào đầu xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-324.59 kéo theo xe rơ-mooc biển kiểm soát 15R-034.59 chở vỏ container do anh Triệu Đình T2, sinh năm: 1990, trú tại: Thôn HT, xã HH, huyện VB, tỉnh Nam Định (Anh T2 có Giấy phép lái xe) điều khiển với vận tốc khoảng 42 km/h (tốc độ cho phép là 60 km/h), trên làn đường dành cho xe cơ giới (làn thứ 2 tính từ dải phân cách ra mép đường), theo hướng Hải Phòng đi Thái Bình, hậu quả xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-324.59 chèn qua người anh L1 khiến anh L1 tử vong tại chỗ. S cầm theo hung khí rời khỏi hiện trường.

Ngày 13/10/2023, Vũ Văn S giao nộp 01 điện thoại di động Nokia TA-1174 và 01 điện thoại di động OPPO F5. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1991, trú tại: thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng (chủ sở hữu xe) giao nộp 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 16N8 – 9152. Anh Triệu Đình T2 giao nộp 01 USB nhãn hiệu Toshiba chứa 01 đoạn video trích xuất từ hệ thống camera hành trình trên xe ô tô mang biển kiểm soát: 15C-324.59 và 01 đoạn video anh T2 lưu giữ được trên mạng xã hội Facebook ghi lại diễn biến sự việc

va chạm giao thông vào ngày 13/10/2023. Anh Lục Văn N2, sinh năm: 1991, trú tại: Bản D, xã CN, thành phố SL, tỉnh Sơn La (điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát: 26F-00136 theo hướng Hải Phòng đi Tháu Bình) giao nộp 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Yoosee chứa 02 đoạn video mà anh N2 trích xuất từ camera trên xe ô tô biển kiểm soát: 26F-00136 ghi lại sự việc xảy ra. Ngày 17/10/2023, anh Nguyễn Hữu Qu giao nộp 01 điện thoại di động Samsung và 01 điện thoại di động Iphone 6. Ngày 18/10/2023, bà Đỗ Thị H3, sinh năm: 1974, trú tại: Thôn CĐ, xã NH, huyện VB, Hải Phòng (mẹ của anh Nguyễn Hữu Qu) giao nộp 01 bộ quần áo mà anh Qu đã mặc vào ngày 13/10/2023 (Bút lục 117, 119, 129, 131, 133, 135).

Tiến hành khám nghiệm hiện trường ngày 13/10/2023 xác định: Tại Km 58 Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã AH, huyện VB, Hải Phòng là đường đôi có dải phân cách cứng bê tông cao 0,9 mét và rộng 0,5 mét. Trên tấm bê tông có gắn tấm lưới chống chói kim loại kích thước (2x0,5) mét. Mỗi chiều đường có 03 làn được phân chia bởi vạch sơn trắng kẻ đường. Độ rộng mỗi làn đường lần lượt là: 3,325 mét (làn I); 3,325 mét (làn II); 1,8 mét (làn III) tính theo chiều từ tim đường ra mép đường. Điểm mốc là Km 58 gắn trên dải phân cách cứng. Mép đường chuẩn là mép đường bên phải Quốc lộ 10, hướng Hải Phòng - Thái Bình. Tại hiện trường có vết phanh kép I, màu đen nằm ở chiều đường Hải Phòng – Thái Bình. Khoảng cách từ đầu vết phanh đến 02 bánh sau xe rơ-mooc biển kiểm sát: 15R-034.59 do anh Triệu Đình T2 điều khiển dài 17,9 mét. Sau khi xảy ra va chạm, xe ô tô đầu kéo biển kiểm sát: 15C-324.59 kéo theo xe rơ-mooc biển kiểm sát: 15R-034.59 đầu xe quay hướng đi Thái Bình, đuôi xe quay hướng đi Hải Phòng. Tâm bánh trước đầu xe bên phải trùng với mép đường chuẩn. Khoảng cách từ tâm bánh trước đầu xe bên trái tới cột mốc Km 58 là 33,6 mét; tới điểm đầu tấm lưới kim loại chống chói bị tháo là 7,4 mét. Nạn nhân Nguyễn Thành L1 chết, tư thế nằm nghiêng bên tay phải, bị chảy máu lan ra đường. Khoảng cách từ chân nạn nhân đến mép đường chuẩn là 1,7 mét (Bút lục 38 đến 41).

Kết quả khám nghiệm hiện trường tại khu vực nhà bà Phạm Thị N ở thôn KT, xã HN phát hiện 01 tủ bằng gỗ kích thước 2,4 mét x 50 cm x 80 cm. Trên mặt tủ gỗ có 03 vết vỡ, thủng gỗ, kích thước các vết thủng trung bình 15 x 20 cm/vết. Không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án (Bút lục số 66, 67).

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 343/KL-KTHS ngày 03/11/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận nạn nhân Nguyễn Thành L1 khám ngoài có các dấu vết thương tích như sau: Da và niêm mạc nhợt. Mặt biến dạng, nửa mặt trái xẹp. Dập nát tổ chức da và sụn vành tai hai bên. Hai mũi đùn nhiều tổ chức não. Vùng trán – thái dương trái có vết rách da, kích thước: (1x6) cm, để lộ tổ chức xương sọ bị dập vỡ. Vùng mặt bên trái, nền cổ trái xây xước, mài trượt da, kích thước: (20x26) cm. Vùng chẩm trái có vết rách da,

kích thước: (2x0,5) cm, sâu sát xương sọ. Mặt trước dưới vai trái xây xước, trợt da, kích thước: (10x15) cm. Trên mào chậu trái, mông trái xây xước, trợt da, kích thước: (10x32) cm. Mặt ngoài mông phải xây xước, mài trượt da, kích thước: (3x2) cm. Mặt ngoài cẳng chân trái xây xước, trợt da, kích thước: (10x40) cm. Mặt trong 1/3 dưới đùi trái, khoeo và cẳng chân trái xây xước, mài trượt da, kích thước: (8x30) cm. Rải rác hai mu bàn tay và mặt trước đầu gối phải có một số vết xây xước, trợt da nhỏ. Khám trong: Dập vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trán, thái dương, đỉnh chẩm trái, xương hàm dưới trái, thoát một số tổ chức não ra ngoài qua hai hốc mũi. Dập nát tổ chức da, sụn vành tai hai bên. Dập gãy xương bả vai trái. Kết luận: Cơ chế hình thành thương tích là do va đập, chèn ép, rê trượt. Nồng độ ethanol (cồn): 222 mg/100 ml máu. Chất ma T2y: không có. Nguyên nhân chết: Sốc do đa chấn thương (bút lục 232).

Tại Kết luận giám định số 9422/KL-KTHS ngày 05/01/2024, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 02 tệp video: "468213493850650897.mp4" thời lượng 00 phút 11 giây và "712134677507081645.mp4" thời lượng 01 phút 00 giây được lưu trong USB nhãn hiệu Toshiba; 02 tệp video: "2023_10_13_17_30_IMG_7943.mp4" thời lượng 00 phút 52 giây và "2023_10_13_17_39_IMG_7944.mp4" thời lượng 00 phút 11 giây được lưu trong thẻ nhớ nhãn hiệu Yoosee không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung. Hình ảnh các đối tượng xuất hiện trong các video gửi giám định liên quan đến vụ tai nạn giao thông đã được thể hiện trong phụ lục kèm theo. Cụ thể:

Tệp video "468213493850650897.mp4" tại USB nhãn hiệu Toshiba và tệp video "2023_10_13_17_39_IMG_7944.mp4" trong thẻ nhớ nhãn hiệu Yoosee có cùng nội dung hình ảnh và cùng thời lượng 00 phút 11 giây. Đặc điểm các đối tượng xuất hiện trong video liên quan đến vụ tai nạn giao thông như sau: Từ thời điểm 00 phút 01 giây xuất hiện 02 đối tượng vượt qua dải phân cách làn đường, đối tượng 1 di chuyển phía sau đối tượng 2; đối tượng 01 dừng lại, đối tượng 02 ngã ra đường; đối tượng 1 lùi lại về phía dải phân cách, đối tượng 02 ngã ra đường; đối tượng 1 dừng lại, đối tượng 2 ngã ra đường vào trước đầu xe ô tô đang lưu thông; đối tượng 1 lùi sát vào dải phân cách làn đường, không còn nhìn thấy hình ảnh đối tượng 2 (bút lục 156 đến 158).

Tệp video "712134677507081645.mp4" tại USB nhãn hiệu Toshiba thời lượng 01 phút 00 giây, đặc điểm các đối tượng xuất hiện trong video liên quan đến vụ tai nạn giao thông như sau: Từ thời điểm 00 phút 51 giây trong video xuất hiện 02 đối tượng vượt qua dải phân cách làn đường; đối tượng 1 di chuyển phía sau đối tượng 2; đối tượng 1 (trên tay cầm 01 vật dài không xác định là vật gì) di chuyển phía sau đối tượng 2; đối tượng 01 dừng lại, đối tượng 02 ngã ra đường; đối tượng 1 đi sát ra dải phân cách, đối tượng 02 ngã ra đường trước đầu xe ô tô có gắn camera ghi lại hình ảnh (bút lục 159 đến 161).

Tệp video "2023_10_13_17_30_IMG_7943.mp4" trong thẻ nhớ nhãn hiệu Yoosee thời lượng 00 phút 52 giây, đặc điểm các đối tượng xuất hiện trong video liên quan đến vụ tai nạn giao thông như sau: Từ thời điểm 00 phút 46 giây xuất hiện 01 đối tượng đi sát dải phân cách (bút lục 162).

Các đối tượng xuất hiện trong video gửi giám định có chất lượng hình ảnh kém, xấu, không xác định được khuôn mặt để tiến hành so sánh với bản ảnh đối tượng Vũ Văn S (bút lục 155 đến 164).

Tại Bản kết luận giám định số 245/KL-KTHS ngày 13/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận về dấu vết, cơ chế hình thành dấu vết để lại trên phương tiện xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-324.59 kéo theo xe rơ-mooc BKS: 15R-034.59 như sau: Dấu vết văng bắn, bám dính tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu) ở mặt ngoài bên trái và mặt trên nhíp xe của hàng bánh thứ hai bên trái (bên lái) và dấu vết bám dính tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu và dạng tổ chức cơ thể người) ở mặt ngoài má lốp bên phải bánh xe phía trong, các rãnh của mặt lăn bánh xe phía trong hàng bánh lốp thứ hai bên trái trên xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-324.59 kéo theo xe rơ-mooc BKS: 15R-034.59 có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết được hình thành khi bánh xe ô tô đầu kéo chèn qua người (hoặc một phần cơ thể) của nạn nhân Nguyễn Thành L1 (bút lục 169).

Lời khai về sau của Vũ Văn S thừa nhận mặc áo ba lỗ màu xám, quần lửng S màu đuổi anh L1 ra khỏi nhà bà N. Anh L1 chạy băng qua Quốc lộ 10, trèo qua dải phân cách cứng, nhảy sang đường, va chạm với xe ô tô đầu kéo (bút lục 444 đến 447) phù hợp với lời khai của người làm chứng (bút lục 165, 322, 329), kết quả khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Vũ Văn S và gia đình đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 350.000.000 đồng. Anh Triệu Đình T2 đã hỗ trợ đại diện gia đình anh Nguyễn Thành L1 số tiền 100.000.000 đồng. Gia đình bị hại Nguyễn Thành L1 không có yêu cầu bồi thường nào khác. Công ty TNHH vận tải xuất nhập khẩu Mạnh Dũng không có yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn S 17 *(mười bảy)* năm tù về tội Giết người. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2024.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 tháng 01năm 2025, bị cáo Vũ Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Vũ Văn S khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm hình phạt với lý do: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn: em trai nghiện ngập nên không có ai chăm sóc mẹ già yếu, có ba con còn nhỏ, là lao động chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Trong vụ án này, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức án 17 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo S, áp dụng thêm điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo từ 02 đến 03 năm tù.

Luật sư Hoàng Thị Hg – bào chữa cho bị cáo S trình bày: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn nhận thức được về hành vi phạm tội của mình và đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp, không mong muốn hậu quả xảy ra; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo có nguyện vọng tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại nhưng gia đình bị hại không nhận vì thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo quá khó khăn và tiếp tục xin giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo xuống mức khởi điểm của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do bà Phạm Thị N (là mẹ đẻ bị cáo S) gọi điện cho S nói "có người chơi ma tuý, đập phá đồ đạc và bảo S đến nhà giải quyết" nên khoảng 05 giờ 20 phút ngày 13/10/2023, S mang theo thanh kim loại dạng tuýp sáng màu, dài khoảng 50 cm đến 70 cm đi cùng 01 nam

giới (chưa rõ căn cước, lý lịch) đến nhà bà N. Khi đến nơi, S thấy anh Qu và anh L1 đang ở phòng khách tầng 01 của nhà bà N thì S chửi bới và dùng tuýp vụt về phía người anh L1 còn nam thanh niên đi cùng S đuổi anh Qu chạy về phía chân cầu Nghìn thì dừng lại nên anh Qu đi về. S cầm tuýp kim loại đuổi anh L1 chạy từ nhà bà N ra đường Quốc lộ 10. Bị S đuổi đánh, anh L1 chạy qua đường Quốc lộ 10 và nhảy qua dải phân cách cứng tại Km 58 Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã AH, huyện VB, Hải Phòng (vị trí trước khu vực cửa nhà bà N) thì S cầm tuýp sắt tay phải nhảy qua dải phân cách đuổi theo khiến anh L1 hoảng sợ chạy ngã vào đầu xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-324.59 kéo theo xe rơ-mooc biển kiểm soát 15R-034.59 chở vỏ container do anh Triệu Đình T2 điều khiển. Hậu quả, anh L1 tử vong tại chỗ.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo về tội Giết người do lỗi cố ý gián tiếp là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của công dân được Pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu đến quần chúng nhân dân, nên cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm để có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Vũ Văn S: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại 350 triệu đồng và gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, nhận định bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên nhưng tại phần quyết định của Bản án đã không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thiếu sót và mức án 17 năm tù đối với bị cáo là nghiêm khắc, bởi lẽ:

[4.1] Về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo: Mặc dù quá trình điều tra không chứng minh được có việc bị hại và anh Nguyễn Hữu Qu đánh nhau, đập phá đồ đạc nhà bà N. Tuy nhiên căn cứ vào kế quả khám nghiệm hiện trường tại nhà bà Phạm Thị N thể hiện: 01 tủ bằng gỗ kích thước 2,4 mét x 50 cm x 80 cm. Trên mặt tủ gỗ có 03 vết vỡ, thủng gỗ, kích thước các vết thủng trung bình 15 x 20 cm/vết (Bút lục số 66, 67) phù hợp với việc bà N gọi điện cho bị cáo thông báo có người đến nhà chơi ma túy, đập phá đồ đạc. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định bị cáo phạm tội cũng do một phần bị kích động tinh thần.

[4.2] Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý gián tiếp và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn: Bố bị cáo đã mất, mẹ già, em trai bị cáo là Vũ Văn Đ1 là đối tượng nghiện hút nên chỉ trông cậy vào mình bị cáo; bản thân bị cáo có 03 con còn nhỏ (con bé nhất sinh năm 2021). Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Tập thể những người dân sinh sống cùng khu dân cư AĐ với bị cáo có đơn xin giảm án cho bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương (BL 514). Tại phiên tòa hôm nay, đại diện bị hại tiếp tục xin giảm hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần xem xét cho bị cáo.

[4.3] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn S, giảm cho bị cáo 03 năm tù để phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn S, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn S, cụ thể:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, Xử phạt Vũ Văn S **14 (Mười bốn)** năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/02/2024.

[2] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn S không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Xác nhận bị cáo đã thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng;
- TTG Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo (qua TG);
- Lưu HS, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Thảo

CÁC THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Điền **Vũ Thị Thu Hà**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Thảo